TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 10-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 29/7/2022 đối với bị cáo:

Mai Quang Đ, sinh năm 1961 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ 1, Khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Quách Thị L và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ T;

Trụ sở: Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn T – Trưởng phòng nhân sự (là người đại diện theo ủy quyền); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 118/14, đường Đ, Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Quách Thị L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Quang Đ là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ T (viết tắt là Công ty T), có Văn phòng giao dịch tại đường ĐX 001, khu phố 8, phường P, thành phố T; Đ là Tổ trưởng các chốt bảo vệ tại khu vực thị xã B, nhiệm vụ được giao là quản lý các nhân viên, tham gia kiểm tra, hỗ trợ mục tiêu và phát lương cho các nhân viên trong khu vực. Hàng tháng, vào các ngày 10 và 25, Đ có trách nhiệm liên hệ với kế toán của Công ty T là bà Võ Thị D để nhận tạm ứng và tiền lương đem về giao lại cho các nhân viên trong khu vực, sau khi các nhân viên ký nhận tiền xong, Đ đem giấy về giao lại cho bà Võ Thị D.

Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2020, Đ đến Văn phòng giao dịch của Công ty T gặp bà D để nhận tiền tạm ứng lương tháng 5/2020 của các nhân viên bảo vệ với tổng số tiền là 61.000.000 đồng; sau khi nhận tiền, Đ ký vào giấy biên nhận tiền rồi ra về; khoảng 12 giờ cùng ngày, bà D gọi điện cho Đ nhưng Đ tắt máy, bà D báo cho ông Đỗ Văn T (Trưởng phòng nhân sự của Công ty T) biết; ông T liên hệ với các nhân viên bảo vệ của Công ty T ở khu vực thị xã B biết được các nhân viên ở đây vẫn chưa nhận được tiền tạm ứng lương tháng 05/2020 từ Đ. Ngày 16/6/2020, ông T đến Công an phường P trình báo việc Đ đã chiếm đoạt tiền của Công ty T; sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 61.000.000 đồng Đ nhận từ bà D là tiền tạm ứng lương tháng 05/2020 của 29 nhân viên bảo vệ tại các chốt ở khu vực thị xã B, trong đó mỗi người được nhận tạm ứng từ 2.000.000 đến 4.000.000 đồng; cá nhân Đ được nhận tạm ứng 3.000.000 đồng; sau khi nhận tiền Đ đã chiếm đoạt và bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số 277/GĐ-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Chữ ký mang tên "Mai Quang Đ" trên "Giấy biên nhận tiền", đề ngày 10/6/2020 (ký hiệu A) so với chữ ký của Mai Quang Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Mai Quang Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành quyết định truy nã bị can đối với Đ. Ngày 01/3/2022, Đ bị bắt theo Lệnh truy nã.

Ngày 15/4/2022, bà Quách Thị L (vợ của Đ) bồi thường cho Công ty T số tiền 58.000.0000 đồng.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKSTDM-HS ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Mai Quang Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Quang Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Quang Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo Mai Quang Đ không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Mai Quang Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quang Đ đã khai nhận: Ngày 10/6/2020, Đ đến Văn phòng giao dịch của Công ty T tại đường ĐX 001, khu phố 8, phường P, thành phố T nhận số tiền 61.000.0000 đồng tạm ứng lương tháng 05/2020 đem về giao lại cho các nhân viên bảo vệ tại các chốt ở khu vực thị xã B, trong đó có tạm ứng lương của Đ là 3.000.000 đồng; tuy nhiên, sau khi nhận tiền xong, Đ đã không đi giao lại cho các nhân viên bảo vệ mà chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra; kết luận giám định chữ ký và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 58.000.0000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Mai Quang Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được đề nghị khen thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba và Huân chương Hữu Nghị; đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo là người cao tuổi và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu nào khác, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Quang Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Quang Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường